

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HNGĐ-ST

Ngày 08-9-2017

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Anh Tuấn

Bà Vũ Thị Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thanh Huyền là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2017/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXXST–HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Thảo S – sinh năm: 1996

Trú tại: Số A – đường N – tổ dân phố K – thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

(Bà S có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Ông Vũ Thành Đ – sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn B – xã M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 10 tháng 5 năm 2017 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Cao Thị Thảo S trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn từ ngày 02/11/2014 và có tổ chức đám cưới. Sau đó bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng vào ngày 18/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường hay cãi vã. Ông Đ không chịu làm ăn, chăm lo đời sống kinh tế gia đình còn hay chơi game, đánh bài sau đó phải cầm cổ xe máy, điện thoại. Mặc dù vợ chồng bà cũng đã tự hòa giải nhiều lần và cũng được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được mâu thuẫn vợ chồng. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ tháng 5/2017 đến nay thì vợ chồng bà đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay bà Cao Thị Thảo S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà S và ông Đ đã sống ly thân được một thời gian và không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy bà Cao Thị Thảo S yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Thành Đ.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống trước khi đăng ký kết hôn bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ sinh được 01 con chung là Vũ Thảo N – sinh ngày 19/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ không sinh thêm con chung nào. Do ông Đ không tiếp tục nuôi con chung nên hiện nay con chung đang ở với bà S tại tổ dân phố K – thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng từ tháng 8/2017 cho đến nay và con chung vẫn phát triển bình thường. Hiện nay bà S đang ở chung nhà với cha mẹ đẻ bà S tại thị trấn M – huyện Đ và bà S có công việc ổn định tại Công ty T với mức lương hàng tháng là 3.000.000đ ngoài ra bà S còn đi làm thêm cụ thể là phụ bán hàng thuê lương hàng tháng là 2.000.000đ nên đủ điều kiện để nuôi con chung. Khi ly hôn bà Cao Thị Thảo S yêu cầu được nuôi con chung Vũ Thảo N và yêu cầu ông Vũ Thành Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con chung thành niên.

- Về tài sản chung: Vợ chồng bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ không có nợ chung.

Ngoài ra bà Cao Thị Thảo S không trình bày hay yêu cầu gì khác.

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Vũ Thành Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Vũ Thành Đ hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của bà Cao Thị Thảo S về việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa ông Vũ Thành Đ và bà Cao Thị Thảo S. Trong quá trình chung sống do cách suy nghĩ khác nhau nên đôi khi vợ chồng cũng có tranh cãi, mỗi lần tranh cãi bà S đều bỏ về nhà mẹ đẻ. Ông Đ và bà S đã sống ly thân cho đến nay được một tháng. Nay bà S yêu cầu ly hôn ông Vũ Thành Đ đồng ý ly hôn với bà Cao Thị Thảo S.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Đ và bà S có 01 con chung là Vũ Thảo N – sinh ngày 19/3/2015. Hiện nay con chung đã cai sữa được 10 tháng và đang ở với ông Đ tại nhà bố mẹ ông Đ tại thôn B – xã M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. Ông Vũ Thành Đ không đồng ý giao con chung cho bà S nuôi dưỡng. Hiện nay ông Đ đã có công việc ổn định tại Công ty Q với mức lương hàng tháng là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) đủ điều kiện để nuôi con vì vậy khi ly hôn ông Vũ Thành Đ yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà Cao Thị Thảo S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra ông Vũ Thành Đ không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Vụ án đã được Tòa án đưa ra hòa giải nhiều lần nhưng hòa giải không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Cao Thị Thảo S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng đã có bài phát biểu đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Bài phát biểu đã đánh giá Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đánh giá nguyên đơn bà Cao Thị Thảo S chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Vũ Thành Đ không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự như không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thảo S được ly hôn với ông Vũ Thành Đ, về con chung do cháu Vũ Thảo N chưa đủ 36 tháng nên giao cháu N cho bà S nuôi dưỡng đến khi thành niên và ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (một triệu đồng) / tháng. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

*Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Cao Thị Thảo S cung cấp: 01 giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/02/2016 của bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ (bản chính); 01 trích lục khai sinh (bản sao) mang tên Vũ Thảo N (bản chính); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Cao Thị Thảo S (bản sao); 01 sổ hộ khẩu của hộ ông Cao Văn Bình (bản sao); 01 biên bản giao nhận giữa ông Vũ Thành Đ và bà Cao Thị Thảo S ngày 08/5/2017 (bản chính); 01 đơn kiến nghị ngày 05/7/2017 của bà Cao Thị Thảo S (bản chính); 01 giấy ra viện của bà Cao Thị Thảo S do Trung tâm y tế huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 03/7/2017; 01 đơn xin xác nhận của bà Cao Thị Thảo S được Công an thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng xác nhận ngày 08/8/2017 (bản chính); 01 phiếu khai báo tạm trú

của Vũ Thảo N được Công an thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng đăng ký ngày 10/8/2017 (bản chính).

- Tài liệu, chứng cứ do bị đơn ông Vũ Thành Đ cung cấp: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thành Đ (bản photô)

- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 Bản tự khai ngày 15/5/2017 của bà Cao Thị Thảo S; 01 bản trình bày ý kiến ngày 22/5/2017 của ông ông Vũ Thành Đ; 01 Bản tự khai ngày 23/5/2017 của ông Vũ Thành Đ; 01 biên bản xác minh ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Cao Thị Thảo S khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Vũ Thành Đ, bị đơn có nơi cư trú tại thôn 4 – xã M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án tranh chấp ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Bị đơn ông Vũ Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Vũ Thành Đ là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân:

Bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng và có tổ chức đám cưới vì vậy quan hệ hôn nhân được xác lập giữa bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau trong cuộc sống nên hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau dẫn đến mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Ông Đ cũng thừa nhận trong quá trình chung sống do cách suy nghĩ khác nhau nên đôi khi vợ chồng cũng có tranh cãi, mỗi lần tranh cãi bà S đều bỏ về nhà mẹ đẻ. Bà S trình bày do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ tháng 5/2017 đến nay thì vợ chồng bà S đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai và ông Đ cũng thừa nhận ông Đ và bà S đã sống ly thân cho đến nay được một tháng như vậy hiện nay vợ chồng bà S và ông Đ

đang sống ly thân nhau và trong thời gian vợ chồng sống ly thân ông Đ không thuyết phục được bà S hàn gắn hạnh phúc gia đình để vợ chồng trở về sống với nhau. Theo biên bản xác minh ngày 10/7/2017 của Tòa án tại Hội liên hiệp phụ nữ xã M - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng thì được biết hiện nay ông Vũ Thành Đ và bà Cao Thị Thảo S không còn sống chung với nhau, bà S đã chuyển về nhà mẹ đẻ tại thị trấn M, Đ, Lâm Đồng để sinh sống. Bà S thừa nhận đã không còn tình cảm với ông Đ, vợ chồng bà S và ông Đ đã sống ly thân một thời gian và không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn gia đình trầm trọng nên bà Cao Thị Thảo S yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Thành Đ. Ông Vũ Thành Đ cũng đồng ý ly hôn với bà Cao Thị Thảo S. Vì vậy, lời khai của bà S và ông Đ về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà S, ông Đ là đúng với thực tế về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét thấy hiện nay mâu thuẫn vợ chồng giữa bà S và ông Đ trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn sống chung với nhau và không ai còn quan tâm đến ai nữa, mục đích hôn nhân giữa bà S và ông Đ không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị Thảo S, cho bà Cao Thị Thảo S được ly hôn với ông Vũ Thành Đ là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[3] Về con chung: Trích lục khai sinh (bản sao) số 18/TLKS-BS ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân xã M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng thể hiện họ tên Vũ Thảo N – ngày tháng năm sinh 19/3/2015, họ tên người mẹ Cao Thị Thảo S - năm sinh 1996, họ tên người cha Vũ Thành Đ - năm sinh 1995 đồng thời bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ đều thừa nhận Vũ Thảo N – sinh ngày 19/3/2015 là con chung của bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ. Mặc dù Vũ Thảo N – sinh ngày 19/3/2015 được sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn ngày 18/02/2016 nhưng được cha mẹ thừa nhận là con chung của vợ chồng, căn cứ khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình thì xác định Vũ Thảo N – sinh ngày 19/3/2015 là con chung của bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ.

Khi ly hôn bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ đều yêu cầu được nuôi con chung Vũ Thảo N. Xét thấy hiện nay bà S và ông Đ đều có chỗ ở hợp pháp, đều có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con tuy nhiên thời điểm Tòa án hòa giải ngày 05/6/2017 ông Đ đang nuôi con chung nhưng sau đó lại không tiếp tục nuôi con chung nữa căn cứ phiếu khai báo tạm trú của Vũ Thảo N được Công an thị trấn M – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng đăng ký tạm trú từ ngày 10/8/2017 đến ngày 10/8/2019 thì thực tế hiện nay cháu Vũ Thảo N đang ở với mẹ. Như vậy, bà S nuôi con chung từ tháng 8/2017 cho đến nay vẫn phát triển tốt. Cháu Vũ Thảo N – sinh ngày 19/3/2015 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là con chung dưới 36 tháng tuổi. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cũng như không làm ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại hay tâm lý của cháu N căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Vũ Thảo N – sinh ngày 19/3/2015 cho bà Cao Thị Thảo S được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên là có cơ sở pháp luật và phù

hợp với thực tế nên không chấp nhận giao con chung Vũ Thảo N – sinh ngày 19/3/2015 cho ông Vũ Thành Đ nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Cao Thị Thảo S yêu cầu ông Vũ Thành Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Thảo N – sinh ngày 19/3/2015 hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con chung thành niên. Ông Vũ Thành Đ không yêu cầu bà Cao Thị Thảo S cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Thảo N.

Ông Vũ Thành Đ không trực tiếp nuôi con chung nhưng có việc làm, có thu nhập ổn định một tháng 6.000.000đ (sáu triệu đồng) nên để đảm bảo điều kiện về kinh tế tạo điều kiện cho bà S nuôi con chung phát triển tốt và để đảm bảo các nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống của con chung thì Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ các Điều 82, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà S về cấp dưỡng nuôi con chung và buộc ông Vũ Thành Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Thảo N – sinh ngày 19/3/2015 hàng tháng mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đến tuổi thành niên là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế. Do không giao con chung Vũ Thảo N – sinh ngày 19/3/2015 cho ông Vũ Thành Đ nuôi dưỡng nên việc ông Vũ Thành Đ không yêu cầu bà Cao Thị Thảo S cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Thảo N thì Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về nợ chung: Vợ chồng bà Cao Thị Thảo S và ông Vũ Thành Đ không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Cao Thị Thảo S khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Cao Thị Thảo S đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA /2015/ 0007779 ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai – tỉnh Lâm Đồng. Bà Cao Thị Thảo S đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Vũ Thành Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, khoản 1 Điều 88, các Điều 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thảo S đối với ông Vũ Thành Đ về tranh chấp ly hôn.

Cho bà Cao Thị Thảo S được ly hôn với ông Vũ Thành Đ.

2. Về con chung:

Giao con chung Vũ Thảo N – sinh ngày 19/3/2015 cho bà Cao Thị Thảo S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên.

Ông Vũ Thành Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Thảo N – sinh ngày 19/3/2015 hàng tháng mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đến tuổi thành niên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Bà Cao Thị Thảo S phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Cao Thị Thảo S đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA /2015/ 0007779 ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng. Bà Cao Thị Thảo S đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Vũ Thành Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 08/9/2017); Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đinh Xuân Trường